

**H c ph n: Gi i tích 2**

**Nhóm: 9**

**S t n ch :**

**Ngày thi: 25.06.2016**

**Gi thi: 13h**

S TT	M SV	H và tên	Ngày sinh	L p	Tr	Th	Th	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :					10	10	10	70		
1	B15DCVT017	ào Duy Anh	15/02/97	D15CQVT01-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
2	B15DCCN044	Bùi Ph ng Anh	12/11/97	D15CQCN11-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
3	B15DCCN036	ng Tùng Anh	14/02/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	1,0	3,1	
4	B15DCCN039	Lê c Anh	04/06/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	8,0	6,0	6,8	
5	B15DCCN028	Lê Tu n Anh	21/01/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
6	B15DCCN011	Lê V Minh Anh	03/09/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	2,0	4,0	
7	B15DCCN025	Nguy n c Anh	07/08/97	D15CQCN03-B	10,0	8,0	9,0	7,0	7,6	
8	B15DCCN022	Nguy n Quang Anh	30/04/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
9	B15DCCN017	Nguy n Th Anh	23/10/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	7,0	7,6	
10	B15DCCN015	V ng Th Qu nh Anh	05/06/97	D15CQCN04-B	10,0	10,0	10,0	6,0	7,2	
11	B15DCCN076	Mai Thành Công	17/10/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	9,0	2,0	3,9	
12	B15DCDT023	Ngô Qu Công	26/04/97	D15CQDT03-B	6,0	8,0	9,0	2,0	3,7	
13	B15DCCN077	Nguy n Minh Công	29/07/97	D15CQCN11-B	8,0	8,0	9,0	4,5	5,7	
14	B15DCVT051	Lê M nh C ng	01/07/97	D15CQVT03-B	8,0	8,0	9,0	2,0	3,9	
15	B15DCAT032	Nguy n M nh C ng	04/08/97	D15CQAT04-B	6,0	8,0	8,0	5,0	5,7	
16	B15DCAT037	Nguy n V n i	01/05/95	D15CQAT01-B	8,0	8,0	8,0	1,0	3,1	
17	B15DCCN099	Cao H i ng	01/09/97	D15CQCN11-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
18	B15DCCN103	Hà Th ào	12/08/95	D15CQCN04-B	10,0	10,0	10,0	4,0	5,8	
19	B15DCCN108	Nguy n Tài t	17/11/97	D15CQCN09-B	8,0	9,0	10,0	4,0	5,5	
20	B15DCCN114	Tr n Ti n t	20/09/97	D15CQCN04-B	8,0	9,0	9,0	5,0	6,1	
21	B15DCCN132	Nguy n Anh c	04/12/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	9,0	6,0	6,9	
22	B15DCCN136	Tr n V n c	13/02/97	D15CQCN04-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
23	B15DCDT045	Hoàng D ng	09/03/97	D15CQDT01-B	6,0	7,0	8,0	0,0	2,1	
24	B15DCCN146	Nguy n V D ng	26/05/97	D15CQCN03-B	6,0	8,0	9,0	3,0	4,4	
25	B15DCCN152	Tr nh Vi t D ng	02/09/97	D15CQCN09-B	6,0	9,0	10,0	7,0	7,4	
26	B15DCAT059	Bùi Thanh Duy	05/10/95	D15CQAT03-B	6,0	8,0	9,0	5,0	5,8	
27	B15DCCN176	Thanh Hà	21/04/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
28	B15DCCN184	Ngô M nh H i	10/10/97	D15CQCN08-B	10,0	9,0	9,0	7,0	7,7	
29	B15DCCN180	Thi u Hoàng H i	12/10/97	D15CQCN04-B	6,0	10,0	10,0	8,0	8,2	
30	B15DCCN182	Tr n Minh H i	26/02/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	9,0	3,0	4,6	
31	B15DCCN191	Cao Công Hân	22/10/97	D15CQCN04-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,2	
32	B15DCCN193	Nguy n Th Thu H ng	19/06/97	D15CQCN06-B	10,0	9,0	9,0	5,5	6,7	
33	B15DCCN218	ng Huy Hi u	12/04/97	D15CQCN09-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
34	B15DCCN221	Nguy n Minh Hi u	18/12/97	D15CQCN01-B	8,0	8,0	8,0	7,0	7,3	
35	B15DCCN213	Nguy n Tr ng Hi u	11/11/97	D15CQCN04-B	10,0	9,0	9,0	5,5	6,7	
36	B15DCCN223	Nguy n Trung Hi u	11/01/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	9,0	2,0	3,9	
37	B15DCCN232	Nguy n H i Hoàn	22/06/97	D15CQCN01-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	
38	B15DCDT082	Lê Công Hoàng	08/04/95	D15CQDT02-B	4,0	8,0	8,0	3,0	4,1	

S TT	M ặt SV	H ọ và tên	Ngày sinh	L ớp	---	---	---	i m THI	i ết m ặt KTHP	Ghi chú
Tr ường s ố :					10	10	10	70		
39	B15DCCN237	Nguy ễn Trí Hoàng	22/02/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	7,0	7,6	
40	B15DCVT170	Ph ạm Vi ết Hoàng	12/06/96	D15CQVT02-B	7,0	8,0	8,0	1,0	3,0	
41	B15DCCN245	Nguy ễn Qu ỳ Hùng	14/06/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	9,0	2,0	3,9	
42	B15DCCN257	Nguy ễn Duy H ồng	23/02/97	D15CQCN04-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ượt
43	B15DCVT186	Nguy ễn V ỹ H ồng	12/10/97	D15CQVT02-B	7,0	8,0	9,0	5,0	5,9	
44	B15DCCN259	Ph ạm V ỹ H ồng	22/09/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	9,0	1,0	3,2	
45	B15DCCN264	Tr ần Duy H ồng	18/01/97	D15CQCN11-B	6,0	8,0	9,0	0,0	2,3	
46	B15DCCN292	Tr ần Sách Kiên	25/02/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	6,0	6,9	
47	B15DCCN293	inh Ti ết Ki ết	27/05/97	D15CQCN07-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
48	B15DCCN295	Nguy ễn V ỹ K	21/11/97	D15CQCN09-B	8,0	9,0	10,0	5,0	6,2	
49	B15DCCN296	Tr ần Th Lâm	24/03/97	D15CQCN10-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
50	B15DCCN308	T Tài Linh	06/08/97	D15CQCN11-B	10,0	8,0	9,0	9,0	9,0	
51	B15DCCN322	ào Duy Long	22/01/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
52	B15DCVT240	Tr ần c L ồng	09/03/97	D15CQVT08-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V ượt
53	B15DCCN336	Ph ạm Th Mai	25/01/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	4,0	5,5	
54	B15DCCN358	Bùi Chí Minh	13/02/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	6,5	7,3	
55	B15DCCN366	Ph ạm Th M	03/12/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	8,0	5,0	5,9	
56	B15DCCN380	ng Hoài Nam	19/08/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
57	B15DCCN372	Tu ận Nam	19/11/97	D15CQCN09-B	10,0	9,0	10,0	9,0	9,2	
58	B15DCCN370	Hà V ỹ Nam	02/09/97	D15CQCN07-B	6,0	8,0	9,0	2,0	3,7	
59	B15DCCN383	Lê Ti ết Nam	30/03/97	D15CQCN09-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
60	B15DCVT272	Nguy ễn Công Nam	13/03/97	D15CQVT08-B	10,0	10,0	10,0	4,0	5,8	
61	B15DCVT268	Phùng c Nam	10/01/97	D15CQVT04-B	10,0	8,0	8,0	7,0	7,5	
62	B15DCCN369	Tr ần Quang Nam	04/11/97	D15CQCN06-B	6,0	8,0	9,0	5,5	6,2	
63	B15DCCN389	Nguy ễn Th Ngh ệ a	22/02/97	D15CQCN04-B	10,0	9,0	9,0	5,0	6,3	
64	B15DCVT306	Nguy ễn Bá Ph ồng	02/09/97	D15CQVT02-B	10,0	9,0	9,0	6,0	7,0	
65	B15DCCN422	Nguy ễn V ỹ Ph ồng	01/12/97	D15CQCN04-B	10,0	8,0	8,0	7,5	7,9	
66	B15DCCN432	L ữ Xuân Quân	09/03/97	D15CQCN03-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
67	B15DCCN453	Nguy ễn L ồng Sang	11/06/97	D15CQCN02-B	8,0	8,0	9,0	8,0	8,1	
68	B12DCCN503	Cao V ỹ S ỹ n	23/03/94	D12CNPM1	8,0	9,0	9,0	1,0	3,3	
69	B15DCCN465	V Hoàng S ỹ n	26/11/97	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,4	
70	B15DCCN482	Tr ần Ng ệ c Th ịch	18/08/96	D15CQCN09-B	8,0	9,0	9,0	6,5	7,2	
71	B15DCCN491	Chu Xuân Th ồng	24/04/96	D15CQCN07-B	10,0	8,0	9,0	7,5	8,0	
72	B15DCCN490	Lê V ỹ Th ồng	12/02/97	D15CQCN06-B	8,0	8,0	8,0	4,0	5,2	
73	B15DCCN493	Nguy ễn Th Minh Th ồng	11/11/97	D15CQCN09-B	8,0	9,0	10,0	5,0	6,2	
74	B15DCCN501	Nguy ễn Th Thanh	27/09/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	9,0	9,0	9,0	
75	B15DCCN518	Nguy ễn Minh Thành	11/12/97	D15CQCN01-B	8,0	8,0	8,0	5,5	6,3	
76	B15DCAT157	Nguy ễn V ỹ Thiêm	06/08/97	D15CQAT01-B	6,0	8,0	9,0	3,0	4,4	
77	B15DCVT389	Bùi Th Th ịch	21/05/97	D15CQVT05-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	
78	B15DCCN579	L ữ Sinh Trung	03/02/97	D15CQCN07-B	8,0	8,0	9,0	1,0	3,2	
79	B15DCCN577	Ph ạm Quang Trung	11/02/97	D15CQCN05-B	10,0	8,0	8,0	4,0	5,4	

S TT	M  SV	H  và tên	Ngày sinh	L  p	Tr  1	Tr  2	Tr  3	i m THI	i  m KTHP	Ghi chú
Tr  ng s  :					10	10	10	70		
80	B15DCCN586	Nguy  n Minh  Tr  ng	11/08/97	D15CQCN03-B	6,0	8,0	9,0	1,0	3,0	
81	B15DCCN587	Ph  m V  n  Tr  ng	26/11/97	D15CQCN04-B	6,0	5,0	5,0		1,6	V  ng
82	B15DCVT426	Nguy  n  ng Tu  n  Tú	23/09/97	D15CQVT02-B	8,0	8,0	9,0	6,0	6,7	
83	B15DCAT192	ào Thanh  Tùng	11/06/96	D15CQAT04-B	10,0	8,0	9,0	3,5	5,2	
84	B15DCCN641	Nguy  n Minh  Vân	20/10/96	D15CQCN03-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,4	
85	B15DCCN655	Lê Trung  V	13/08/97	D15CQCN06-B	10,0	8,0	8,0	5,0	6,1	
86	B15DCCN701	Sompaseuth  Xaysongkham	30/01/95	D15CQCN01-B	8,0	8,0	8,0	2,0	3,8	

Ghi chú:

- S SV theo DS: 86 SV

- S SV thi t: 65 SV

- S SV thi không t: 15 SV

- S SV thi l i: 0 SV
- S SV d thi: 83 SV

- S SV v ng thi: 3 SV

- S SV v ng thi có phép: 0 SV

Hà N i, ngày 18 tháng 7 n m 2016

CÁN B KH P PHÁCH

TR NG TRUNG TÂM

S 1

S 2

Nguy n C nh Châu

Ngô H ng Quân

Nguy n Xuân Tr ng